-TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 22-02-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyển và bà Lê Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022, Thông báo mở lại phiên tòa số: 02/2022/TB-TAngày 24 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/HSST-QĐngày 10 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

Vũ Chí N, sinh năm 1996, tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh K và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền sự: 01, ngày 15-10-2021 bị Công an huyện Đăk Song ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số: 38/2014/HS-PT ngày 16-4-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội "*Cướp tài sản*", đã được xóa án tích; Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2017/HS-ST ngày 31-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-10-2021 đến ngày 26-10-2021 chuyển tạm giam đến nay - Có mặt.

Đàm Văn T, sinh năm 1994, tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Thôn 15, xã Đ, huyện C, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn X và bà Phạm Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: 01, Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HSST ngày 27-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", ngày 16-5-2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 28-10-2021, sau đó chuyển tạm giam đến nay - Có mặt.

Bị hại:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông;

Chị Lê Thị T, sinh năm 1982 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

***2.3**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Văn M, sinh năm 1987 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông;

Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1993 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 19-10-2021, Đàm Văn T gọi điện rủ Vũ Chí N đi trộm cắp tài sản thì Vũ Chí N đồng ý. Sau đó, Vũ Chí N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 20L1- 2460, mang theo 01 thanh sắt hình trụ, dài 51,5cm ở hông trái xe và 01 bao xác rắn, đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế huyện Đ. Đàm Văn T nhờ bạn gái là Mai Thị S (tên gọi khác là Lê Nữ Hoàng A) chở đến Trung tâm y tế để gặp Vũ Chí N nhưng không thấy, nên Đàm Văn T nói Mai Thị S chở đến khu vực đối diện nhà văn hóa huyện Đ rồi Mai Thị S đi về. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Vũ Chí N điều khiển xe đi gặp Đàm Văn T tại khu vực đối diện nhà văn hóa huyện Đ để cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Đàm Văn T điều khiển xe mô tô chở Vũ Chí N đi đến nhà bà Lê Thị T, sinh năm 1982, tại thôn T, xã T, huyện Đ, không thấy người trông coi nên Đàm Văn T dừng xe để Vũ Chí N đứng ngoài cảnh giới, Đàm Văn T đi vào nhà bà Lê Thị T dùng thanh sắt mang theo cạy cửa bên hông, đi vào nhà lấy 01 tivi hiệu Asanzo tại phòng khách bỏ vào bao xác rắn rồi đi ra vị trí Vũ Chí N dựng xe mô tô. Vũ Chí N điều khiển xe đặt bao xác rắn đựng tivi đã trộm cắp ở trước gacbaga xe, chở Đàm Văn T đi đến nhà ông Lê Văn M, sinh năm 1987, tại bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, bán cho ông Lê Văn M tivi với giá 500.000đồng. Sau đó, Đàm Văn T và Vũ Chí N mang theo bao xác rắn về phòng trọ để ăn cơm trưa thì làm rơi bao xác rắn.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Vũ Chí N và Đàm Văn T tiếp tục đi trộm cắp tài sản, Đàm Văn T điều khiển xe mô tô BKS 20L1- 2460, chở Vũ Chí N mang theo thanh sắt hình trụ, đi đến khu vực ngã ba H rồi rẽ trái vào đường đất đến nhà rẫy của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967, tại tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, thấy không người trông coi, Đàm Văn T đi vào nhà dùng thanh sắt mở cửa rồi Đàm Văn T, Vũ Chí N đi vào trong nhà lấy 01 dàn máy phun thuốc gồm: 01 máy nổ xăng, màu đỏ - trắng, nhãn hiệu DHV, 01 máy xịt thuốc màu đen, 01 dàn sắt xi gắn liền với máy nổ xăng và máy xịt thuốc; 01 máy cắt cỏ loại nòng 34mm; 01 máy cắt cỏ loại nòng 44mm, đưa ra xe, Đàm Văn T điều khiển xe để 01 máy cắt cỏ ở gacbaga phía trước chở Vũ Chí N ngồi sau giữ 01 máy cắt cỏ và dàn máy phun thuốc. Đàm Văn T điều khiển xe đến tiệm nông cơ của anh Nguyễn Trung T tại thôn T, xã T, huyện Đ, bán 01 dàn máy phun thuốc sâu với giá 900.000đồng, Vũ Chí N hỏi bán 02 máy cắt cỏ cho anh Nguyễn Trung T nhưng anh Nguyễn Trung T chỉ mua với giá 600.000đồng nên Vũ Chí N không đồng ý bán. Sau đó, Đàm Văn T chở Vũ Chí N cùng 02 máy cắt cỏ đi đến xã T để tìm nơi tiêu thụ nhưng không bán được. Lúc này, Đàm Văn T nhờ Vũ Chí N chở đi mua ma túy để sử dụng, Vũ Chí N chở Đàm Văn T đi về hướng thành phố G, trên đường đi Vũ Chí N nói Đàm Văn T đưa tiền để Vũ Chí N mua ma túy một mình thì Đàm Văn T đưa cho Vũ Chí N số tiền 900.000 đồng (*tiền có được từ việc bán dàn máy phun thuốc*). Sau đó, lực lượng Công an xã T phát hiện triệu tập Đàm Văn T về làm việc, Vũ Chí N đi mua ma túy nhưng không được, quay lại tìm Đàm Văn T nhưng không thấy, Vũ Chí N biết hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện nên bỏ trốn và làm rơi số tiền Đàm Văn T đưa cho Vũ Chí N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 47 ngày 21-10-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận:

- Giá trị thành tiền còn lại của 01 máy phát cỏ màu xanh da trời, loại nòng 34mm đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 19-10-2021 là: 500.000 đồng.

- Giá trị thành tiền còn lại của 01 máy phát cỏ màu xanh da trời, loại nòng 44mm đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 19-10-2021 là: 600.000 đồng.

- Giá trị thành tiền còn lại của 01 dàn máy xịt thuốc gồm: 01 máy nổ xăng, màu đỏ - trắng, nhãn hiệu DHV, 01 máy xịt thuốc màu đen, 01 dàn sắt xi gắn liền với máy nổ xăng và máy xịt thuốc đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 19-10-2021 là: 1.150.000 đồng.

- Giá trị thành tiền còn lại của 01 tivi màn hình phẳng, màu đen, nhãn hiệu ASANZO, model: 32AS100, số máy AS100030318AA0468, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 19-10-2021 là: 600.000đồng.

Tổng giá trị thành tiền còn lại của các tài sản trên là: 2.850.000 đồng.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, gồm: 01 tivi màn hình phẳng, màu đen, nhãn hiệu ASANZO, model: 32AS100, số máy AS100030318AA0468; 02 máy cắt cỏ màu xanh da trời, loại nòng 44mm và loại nòng 34mm; 01 dàn máy xịt thuốc gồm: 01 máy nổ xăng, màu đỏ- trắng, nhãn hiệu DHV, 01 máy xịt thuốc màu đen, 01

dàn sắt xi gắn liền với máy nổ xăng và máy xịt thuốc; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 20L1- 2460, không rõ số khung, số máy; 01 thanh kim loại hình trụ, dài 51,5cm, đường kính lớn 16mm, đường kính nhỏ 13mm; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1904 (*số IMEI: 86018049110219, 860178049110201, gắn sim thuê bao 0931.615.339*)

Bị hại là ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị T không yêu cầu bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung T, anh Lê Văn M không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS-ĐS ngày 29 tháng 12năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy các tốcác bị cáo Vũ Chí N và Đàm Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáoVũ Chí N và Đàm Văn T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song truy tố các bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" là đúng và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Chí N và Đàm Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Áp dụngkhoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Văn T): Xử phạt bị cáo Vũ Chí N mức hình phạt từ 09 (*Chín*) tháng đến 12 (*Mười hai*) tháng tù; xử phạt bị cáo Đàm Văn T mức hình phạt từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý như sau:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 tivi màn hình phẳng, màu đen, nhãn hiệu ASANZO, model: 32AS100, số máy AS100030318AA0468 cho bà Lê Thị T; trả lại 02 máy cắt cỏ màu xanh da trời, loại nòng 44mm và loại nòng 34mm; 01 dàn máy xịt thuốc gồm: 01 máy nổ xăng, màu đỏ - trắng, nhãn hiệu DHV, 01 máy xịt thuốc màu đen, 01 dàn sắt xi gắn liền với máy nổ xăng và máy xịt thuốc, cho ông Nguyễn Văn C, là những chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình trụ, dài 51,5cm, đường kính lớn 16mm, đường kính nhỏ 13mm; 01sim thuê bao 0931.615.339, là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1904, số IMEI: 86018049110219, 860178049110201, là điện thoại mà Vũ Chí N sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

Đề nghị truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.400.000 đồng đối với Đàm Văn T và Vũ Chí N, là tiền mà 02 bị cáo có được từ việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 20L1- 2460, căn cứ bản kết luận giám định số: 600/KL-GĐX-PC09 ngày 23/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông và kết quả xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định: số khung nguyên thủy của xe mô tô nói trên là: RLCS5C6K0GY260079, số máy nguyên thủy là: 5C6K-260078, mang BKS 48F1-092.67, chủ xe là bà Cao Thị P, sinh năm 1972, trú tại thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Biển kiểm soát: 20L1- 2460 là do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp.

Quá trình điều tra xác định, bà Cao Thị P đã bị chiếm đoạt chiếc xe mô tô nói trên, đồng thời Vũ Chí N đã mua lại xe mô tô này của một người tên H (*không rõ nhân thân, lai lịch*) tại xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông,nên chiếc xe mô tô này là vật chứng trong vụ án khác, cần tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định. Đối với biển kiểm soát 20L1- 2460, cần tiếp tục xác minh chủ sở hữu, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định.

Đối với 01 bao xác rắn mà Vũ Chí N, Đàm Văn T đã dùng để đựng tivi trộm cắp của bà Lê Thị T, trên đường đi về đã bị rơi không biết ở vị trí nào, nên không thu giữ giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Các bị cáo Vũ Chí N và Đàm Văn T đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, không bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên

đại diện Viện kiểm sát đối vớicác bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Do ý thức xem thường pháp luật nên khoảng 10 giờ ngày 19-10-2021, tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông Vũ Chí N, Đàm Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 ti vimàn hình phẳng, màu đen, nhãn hiệu ASANZO, trị giá 600.000 đồng, của chị Lê Thị T, rồi đem bán. Sau đó, Vũ Chí N và Đàm Văn T tiếp tục đi đến tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, lén lút chiếm đoạt 02 máy cắt cỏ màu xanh da trời, loại nòng 44mm và loại nòng 34mm; 01 dàn máy xịt thuốc gồm: 01 máy nổ xăng, màu đỏ-trắng, nhãn hiệu DHV, 01 máy xịt thuốc màu đen, 01 dàn sắt xi gắn liền với máy nổ xăng và máy xịt thuốc, có tổng trị giá 2.250.000đồng, của ông Nguyễn Văn C. Tổng giá trị tài sản mà Đàm Văn T và Vũ Chí N trộm cắp là: 2.850.000đồng. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáoVũ Chí N và Đàm Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)...

2. ..."

[3]. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và trong xã hội. Các bị cáo đều đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ravà cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong vụ án có 02 bị cáo tham gia với vai trò khác nhau và có nhân thân khác nhau, nên Hội đồng xét xử cần có sự phân hóa để áp dụng hình phạt tương xứng với từng bị cáo để đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật, cụ thể: Bị cáo Đàm Văn T và phạm tội khi chưa được xóa án tích và là người khởi xướng, người thực hành tích cực. Như vậy, vai trò của bị cáo Đàm Văn T là lớn hơn vai trò của bị cáoVũ Chí N.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đàm Văn Tthực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là không lớn nên được áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo Đàm Văn T là người khởi xướng và là người thực hành tích cực hơn bị cáo Vũ Chí N, đồng thời phạm tội thuộc trường hợp "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, bị cáo Vũ Chí N đã 02 lần bị kết án cùng về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Bản án hình sự phúc thẩm số: 38/2014/HS-PT ngày 16-4-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội "*Cướp tài sản*", Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2017/HS-ST ngày 31-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Vũ Chí N mức hình phạt tương đương với mức hình phạt của bị cáo Đàm Văn T.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh xác định các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 tivi màn hình phẳng, màu đen, nhãn hiệu ASANZO, model: 32AS100, số máy AS100030318AA0468 do bà Lê Thị T là chủ sở hữu hợp pháp; 02 máy cắt cỏ màu xanh da trời, loại nòng 44mm và loại nòng 34mm; 01 dàn máy xịt thuốc gồm: 01 máy nổ xăng, màu đỏ - trắng, nhãn hiệu DHV, 01 máy xịt thuốc màu đen, 01 dàn sắt xi gắn liền với máy nổ xăng và máy xịt thuốc, do ông Nguyễn Văn C là chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, cần chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả các tài sản trên cho bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn C.

Đối với 01 thanh kim loại hình trụ, dài 51,5cm, đường kính lớn 16mm, đường kính nhỏ 13mm; 01 sim thuê bao 0931.615.339, là vật chứng do các bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng, vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1904, số IMEI: 86018049110219, 860178049110201, là điện thoại mà Vũ Chí N sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng do Đàm Văn T và Vũ Chí N có được từ việc phạm tội, cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 20L1- 2460, căn cứ bản kết luận giám định số: 600/KL-GĐX-PC09 ngày 23-11-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông và kết quả xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định: Số khung nguyên thủy của xe mô tô nói trên là: RLCS5C6K0GY260079, số máy nguyên thủy là: 5C6K-260078, mang BKS 48F1-

092.67, chủ xe là bà Cao Thị P, sinh năm 1972, trú tại thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; biển kiểm soát: 20L1- 2460 là do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp.

Quá trình điều tra xác định, bà Cao Thị P đã bị chiếm đoạt chiếc xe mô tô nói trên, đồng thời Vũ Chí N đã mua lại của một người tên H (*không rõ nhân thân, lai lịch*) tại xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông,nên chiếc xe mô tô này là vật chứng trong vụ án khác, cần tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định. Đối với biển kiểm soát 20L1-2460, cần tiếp tục xác minh chủ sở hữu, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định.

Đối với 01 bao xác rắn mà Vũ Chí N, Đàm Văn T đã dùng để đựng tivi trộm cắp của bà Lê Thị T, trên đường đi về đã bị rơi không biết ở vị trí nào, không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

[7]. Đối với chị Mai Thị S, khi chở Đàm Văn T đi đến khu vực nhà văn hóa huyện Đ, thì chị Mai Thị S không biết Đàm Văn T đi trộm cắp tài sản, nên không xem xét, giải quyết.

Đối với anh Lê Văn M và anh Nguyễn Trung T, khi mua lại các tài sản của Vũ Chí N, Đàm Văn T thì anh Lê Văn M, anh Nguyễn Trung T không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xem xét giải quyết.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu xem xét về trách nhiệm bồi thường; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9].Về án phí: Các Bị cáo Vũ Chí N và Đàm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bốcác bị cáo Vũ Chí N và Đàm Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Chí N 09 (*Chín*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19-10-2021.

Căn cứ khoản 1 điều 173; các điểm h, s khoản 1Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 09 (*Chín*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28-10-2021.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả cho bà Lê Thị T 01 (*Một*) tivi màn hình phẳng, màu đen, nhãn hiệu ASANZO; trả cho ông Nguyễn Văn C02 (*Hai*) máy cắt cỏ màu xanh da trời, loại nòng 44mm và loại nòng 34mm; 01 dàn máy xịt thuốc gồm: 01 máy nổ xăng, màu đỏ - trắng, nhãn hiệu DHV, 01 máy xịt thuốc màu đen, 01 dàn sắt xi gắn liền với máy nổ xăng và máy xịt thuốc.

Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*)thanh kim loại hình trụ, dài 51,5cm, đường kính lớn 16mm, đường kính nhỏ 13mm; 01 (*Một*) sim thuê bao 0931.615.339.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Vivo 1904, số IMEI: 86018049110219, 860178049110201.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) do Đàm Văn T và Vũ Chí N bán tài sản trộm cắp mà có.

(*Tất cả vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-12-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song*).

3. Về án phí: Căn cứĐiều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;áp dụng Điều 23Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:Buộc các bị cáo Vũ Chí N và Đàm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Chí N và Đàm Văn Tđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngàynhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu:Hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(*Đã ký*)

Mã Thị Kỳ